

CHÍNH TẢ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhớ – viết lại chính xác, trình bày đúng đoạn văn đã HTL trong bài *Đường đi Sa Pa*.

2. Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm đầu dễ lẫn *r/d/gi* (hoặc *v/d/gi*).

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Một số tờ phiếu khổ rộng viết nội dung BT2a/2b. Một số tờ – BT3a/3b.

204

b)

	a	ong	ông	ư
v	va, va chạm, va đầu, va vấp, và cơm, vá áo, vã nên hồ, cây vả, ăn vã, ăn vạ,...	vong, vòng, vông, vọng, vong ân, vong hồn, suy vong,...	cây vông, vồng cái, nói vồng, cao vồng,...	vừa, vữa xây nhà, đánh vữa, vựa lúa,...
d	da, da thịt, da trời, giả da	cây dong, dòng nước, dong dỏng,...	cơn dông (hoặc cơn giông)	đưa, dừa, dứa
gi	gia, gia đình, tham gia, già, giá bát, giá đỗ, giã giò, giả dối,...	giông buồm, giông hàng, giọng nói, giọng tai,...	cơn giông (hoặc cơn dông), giống như, nòi giống, con giống,...	ở giữa, giữa chừng,...

Bài tập (3) – lựa chọn

Cách thực hiện tương tự BT(2). GV có thể tổ chức cho HS thi tiếp sức hoặc thi làm bài cá nhân. Lời giải :

a) thế **giới** – **rộng** – biên **giới** – biên **giới** – **dài**

b) – Thư **viện** Quốc gia – lưu **giữ** – bằng **vàng**

– đại **duong** – thế **giới**.

4. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Nhắc HS ghi nhớ những thông tin thú vị qua bài chính tả BT(3).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV mời 1 HS tự tìm và đố 2 bạn viết lên bảng lớp, cả lớp viết trên giấy nháp 5 – 6 tiếng có nghĩa bắt đầu bằng tr/ch hoặc có vần êt/êch.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS nhớ – viết

– GV nêu yêu cầu của bài.

– Một HS đọc thuộc lòng đoạn văn cần viết trong bài *Đường đi Sa Pa*. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– HS đọc thầm lại đoạn văn để ghi nhớ. GV nhắc các em chú ý cách trình bày đoạn văn, những chữ cần viết hoa, những chữ dễ viết sai chính tả (*thoắt, khoảnh khắc, hây hẩy, nông nản,...*).

– HS gấp SGK, nhớ lại đoạn văn, tự viết bài. GV chấm chữa bài.

3. Hướng dẫn HS làm các bài tập chính tả (lựa chọn)

Bài tập (2) – lựa chọn

– GV nêu yêu cầu của BT, chọn BT cho HS, nhắc các em chú ý thêm dấu thanh cho vần để tạo nhiều tiếng có nghĩa. HS suy nghĩ, trao đổi nhóm.

– GV dán 3 – 4 tờ phiếu lên bảng, mời các nhóm thi tiếp sức. Đại diện nhóm đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm tìm được nhiều tiếng.

– HS làm bài vào vở hoặc VBT (nếu có).

VD (HS không cần viết đầy đủ các tiếng trong bảng này) :

a)

	a	ong	ông	ư
r	ra, ra lệnh, ra vào, ra mắt, rà mìn, rà soát, rà lại, cây rạ, đỏi rã,...	rong chơi, rông rông, rong biển, bán hàng rong, đi rong,...	nhà rông, rông, rông, rông, rông, rông lên,...	rửa, rữa, rựa,...
d	da, da thịt, da trời, giá da,...	cây dong, dòng nước, dong dòng,...	cơn dông (hoặc cơn giông)	đưa, dũa, dũa,...
gi	gia, gia đình, tham gia, giá, giá bát, giá đỗ, giã giò, giá dổi,...	giông buồm, giông hàng, giọng nói, giông tai, giông trâu, trống giông cờ mở,...	cơn giông (hoặc cơn dông), giông, nòi giống,...	ở giữa, giữa chừng,...